

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu, trước các số liệu tích cực của kinh tế Mỹ và Trung Quốc, giúp TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá vượt trội so với thị trường cơ sở

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VHM, HPG

## [Cập nhật công ty]

HPG

## [Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi giá cao, chờ chỉ số xác lập lại xu hướng tăng (trong KB có thể vượt vùng cản trên), trước khi trải lệnh mua trở lại vị thế ngắn hạn trong các phiên rung lắc sau đó.

06/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	861.16	+1.60
VN30	803.46	+1.72
HĐTL VN30F1M	798.30	+3.30
HNXIndex	113.07	+1.36
HNX30	216.43	+0.69
UPCoM	56.48	+0.39
USD/VND	23,203	+0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.96	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+7
Dầu (WTI, \$)	40.77	+0.30
Vàng (LME, \$)	1,776.48	+0.25

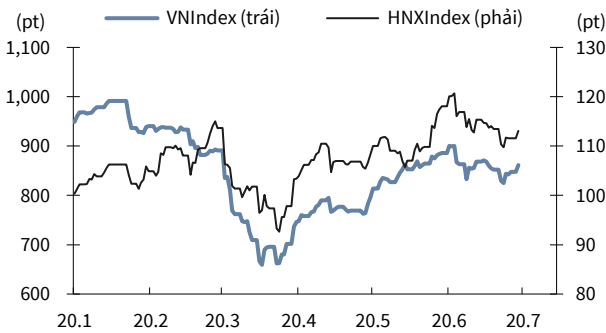


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>861.16 (+1.60%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>194.0 (+13.3%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>180.4 (+17.5%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>113.07 (+1.36%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>31.2 (-1.2%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>14.3 (-0.5%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>56.48 (+0.39%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>17.8 (-41.6%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>7.0 (+43.3%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>+1.0</b>

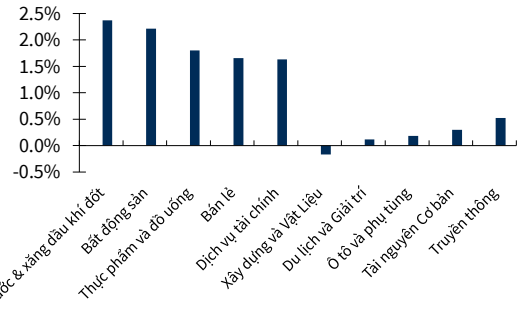
Diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu, trước các số liệu tích cực của kinh tế Mỹ và Trung Quốc, giúp TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh ngày hôm nay. Đà tăng diễn ra trên diện rộng ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn với chỉ số VN30 Index có 25 mã tăng và 4 mã giảm điểm. Nhóm cổ phiếu Vingroup gồm VHM (+3.9%), VRE (+2.3%), VIC (+1.3%) đồng loạt tăng giá sau thông tin VHM chào bán thành công trái phiếu khối lượng lớn. Cổ phiếu ngân hàng như CTG (+2.6%), BID (+3.4%) tiếp tục tăng điểm nhờ thông tin NHNN công bố đã điều chỉnh tăng chỉ tiêu tín dụng cho các ngân hàng. Kết quả kinh doanh tháng 6 tích cực giúp cổ phiếu HPG (+0.4%) tăng nhẹ, kéo theo đà tăng ở các cổ phiếu khác trong ngành như NKG (+1.4%), HSG (+0.4%). Trong khi đó, thông tin từ Bộ Giao thông Vận tải có văn bản yêu cầu Cục Hàng không Việt Nam thông báo đến hãng hàng không về việc chưa mở cửa cho khách du lịch quốc tế nhập cảnh Việt Nam khiến nhóm cổ phiếu hàng không giao dịch kém tích cực so với thị trường chung ở VJC (-0.3%), HVN (+0.4%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng ở VHM (+3.9%), VNM (+2.1%), SSI (+3%).

**VNIndex & HNXIndex**



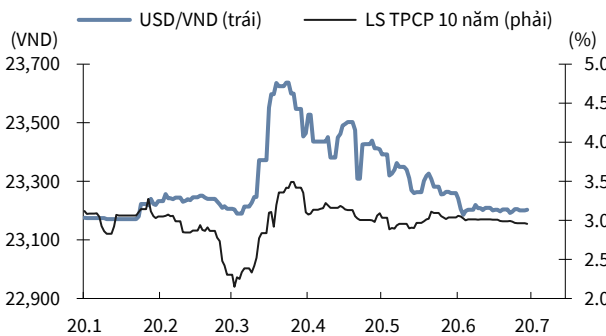
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Biến động nhóm ngành**



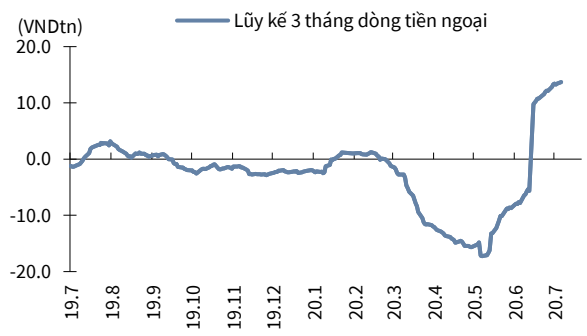
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng**



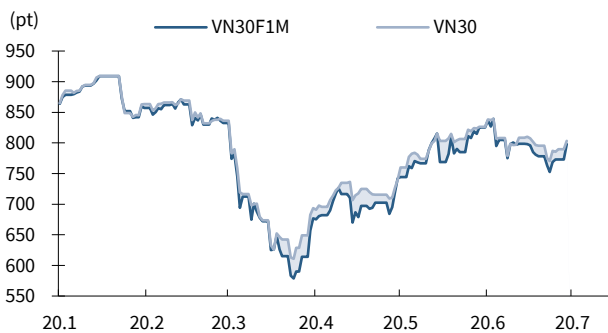
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>803.46 (+1.72%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>798.3 (+3.30%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>780.3</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>798.3</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>780.3</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>129,128 (-23.2%)</b>

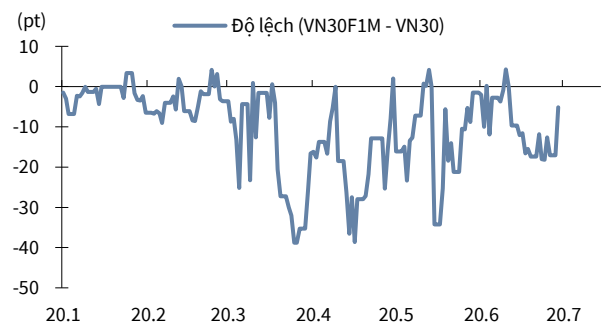
Các HĐTL đồng loạt tăng giá vượt trội so với thị trường cơ sở trong phiên hôm nay, nhờ diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu, cùng việc khối ngoại quay trở lại mua ròng với giá trị tương đối lớn. Chênh lệch âm ở F2007 và Vn30 mở cửa ở mức -9.37 điểm, và chủ yếu giao động trong biên độ -7 đến -9 điểm, trước khi đóng cửa ở mức cao trong ngày -5.16 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức trung bình cao, mua ròng ở F2007. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp.

## HĐTL VN30F1M & VN30



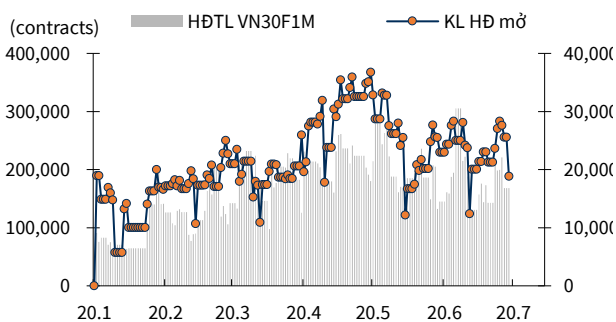
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



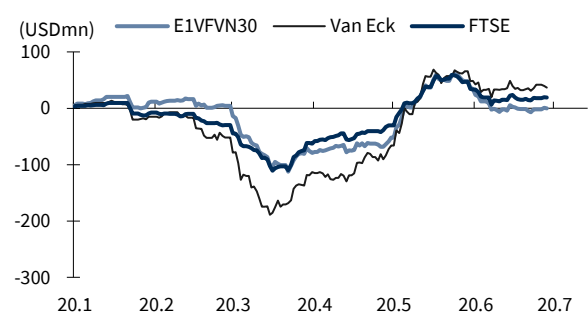
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

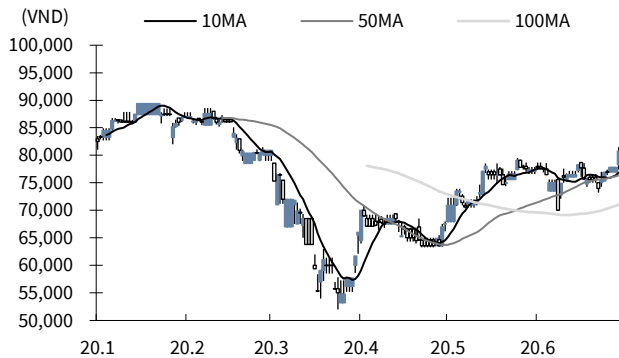
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Vinhomes (VHM)

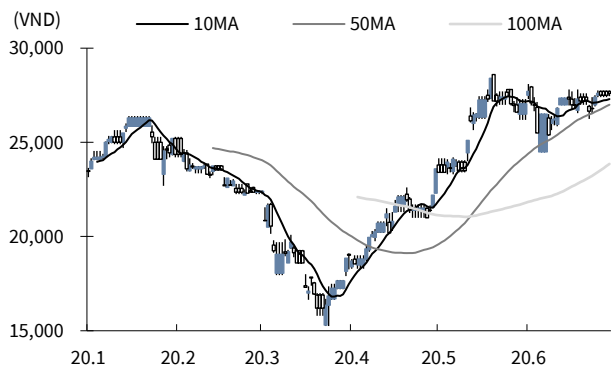


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHM tăng 3.9% lên 80,800 VNĐ/cp.

- VHM đã phát hành xong 12,000 tỷ đồng trái phiếu, chia thành 2 khoản 6,530 tỷ đồng và 5,470 tỷ đồng với 2 mức kỳ hạn lần lượt là 18 tháng và 36 tháng. Tất cả đều là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của công ty. Trái phiếu được đảm bảo bằng cổ phần của Tập đoàn Vingroup và cổ phần của Vincom Retail. Như vậy, Kết quả phát hành này đúng với kế hoạch mà Vinhomes công bố hồi giữa tháng 5 về việc huy động 12,000 tỷ đồng bằng trái phiếu trong năm nay, trong bối cảnh doanh nghiệp này sẽ có các khoản trái phiếu đáo hạn trong quý 4/2020 với tổng giá trị 12,300 tỷ đồng.

## Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.4% lên 27,600 VNĐ/cp.

- HPG công bố kế quả kinh doanh tháng 6 với sản lượng bán hàng thép xây dựng các loại đạt hơn 252.000 tấn (+35.6% YoY). Trong đó, xuất khẩu thép xây dựng thành phẩm đạt 39.508 tấn (tăng 2,6 lần so với cùng kỳ). Đối với thị trường trong nước, thị trường miền Nam vẫn là khu vực có sản lượng bán hàng tăng mạnh nhất với gần 65,000 tấn (tăng gần gấp đôi so với tháng 6/2019); khu vực miền Trung đạt 38,533 tấn (+20.6% YoY); khu vực miền Bắc đạt 109,000 tấn (tăng nhẹ so với cùng kỳ).

# CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)

## Tiêu thụ thép xây dựng tháng 6 tăng trưởng 35.5% yoy

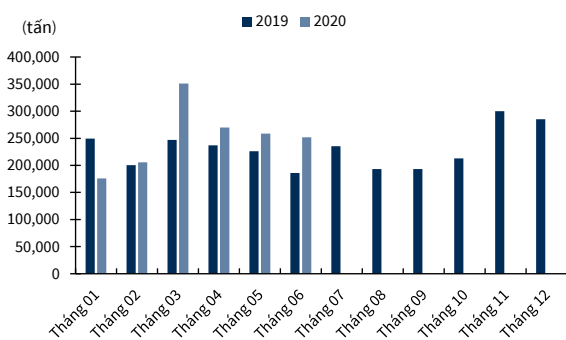
### Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tháng 06/2020 của Hòa Phát tăng trưởng 35.5% yoy

— Tháng 06/2020, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng của Hòa Phát đạt 252,000 tấn, tăng trưởng 35.5% yoy. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng của Hòa Phát đạt 1.51 triệu tấn, tăng trưởng 12.4% yoy, hoàn thành 42% kế hoạch 2020. Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tại thị trường miền Nam tháng 06/2020 tăng lên mức 65 nghìn tấn, gấp 1.86 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 06 tháng, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng thị trường miền Nam đạt 357 nghìn tấn, tăng trưởng 94% yoy. Kết quả này cho thấy khu Liên hiệp gang thép Dung Quất - Hòa Phát đang thực hiện tốt vai trò cung ứng, chiếm lĩnh thị phần ở thị trường phía Nam và xuất khẩu. Đây cũng là kết quả rất khả quan trong bối cảnh toàn ngành thép đang gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID 19.

### Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, sản lượng tiêu thụ phôi thép đạt 831.000 nghìn tấn

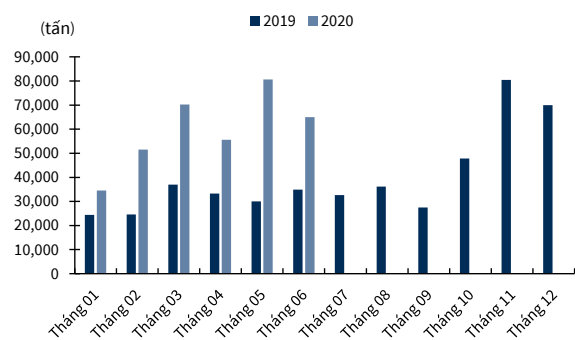
— 6 tháng đầu năm 2020, Hòa Phát đã sản xuất được 2.6 triệu tấn phôi thép, tiêu thụ nội bộ đạt 1.77 triệu tấn và cung cấp cho thị trường 831 nghìn tấn, trong đó hơn 600 nghìn tấn xuất khẩu. Các thị trường xuất khẩu phôi thép chủ yếu là Trung Quốc chiếm hơn 50%, còn lại xuất khẩu sang Đài Loan, Srilanka, các nước Đông Nam Á. Việc Hòa Phát xuất khẩu được phôi thép sang thị trường Trung Quốc đã chứng tỏ được HPG hoàn toàn có đủ năng lực để cạnh tranh sòng phẳng với các nhà sản xuất thép lớn Trung Quốc.

Biểu đồ 1. Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng của HPG



Nguồn: HPG, KBSV Research

Biểu đồ 2. Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng thị trường miền Nam của HPG

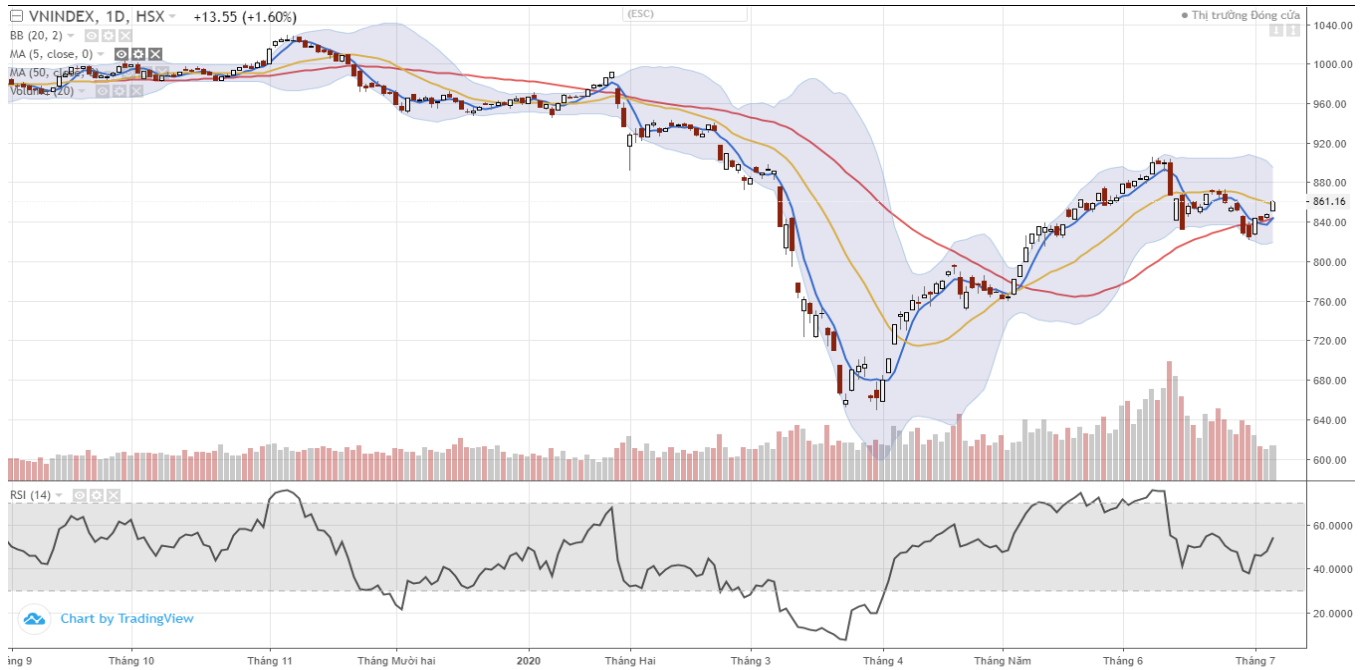


Nguồn: HPG, KBSV Research

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

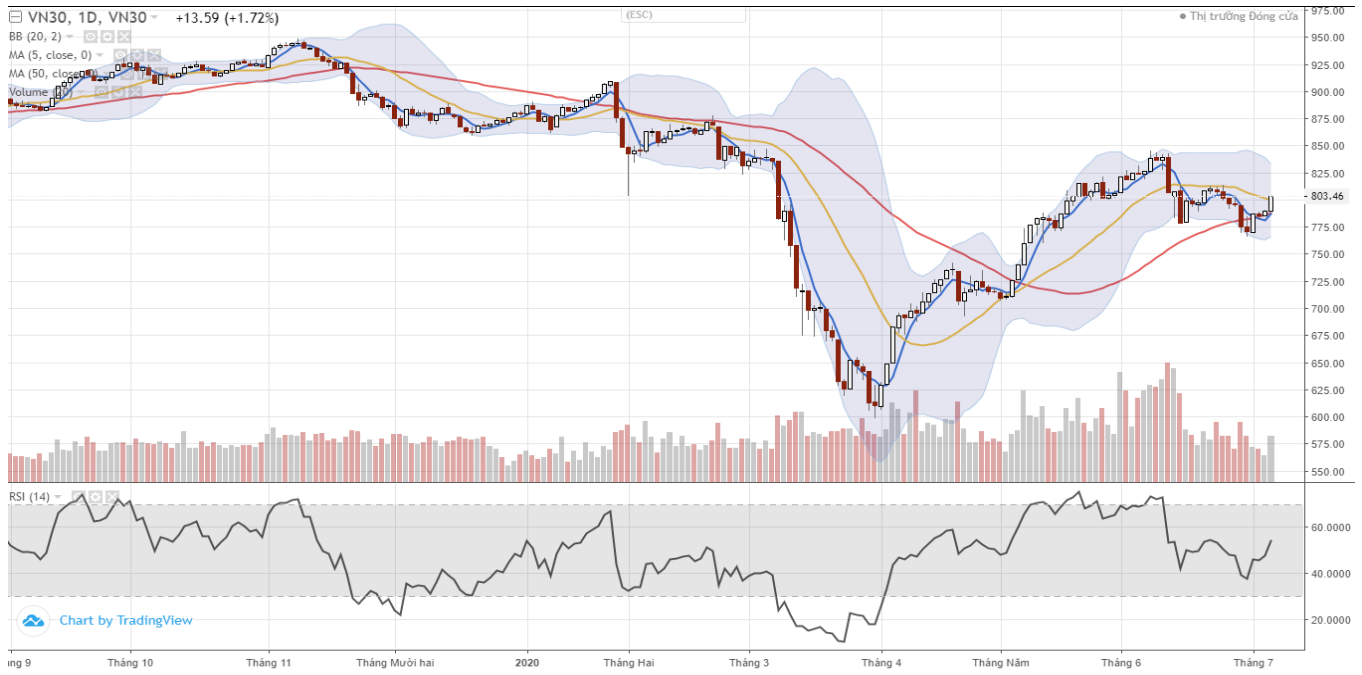
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

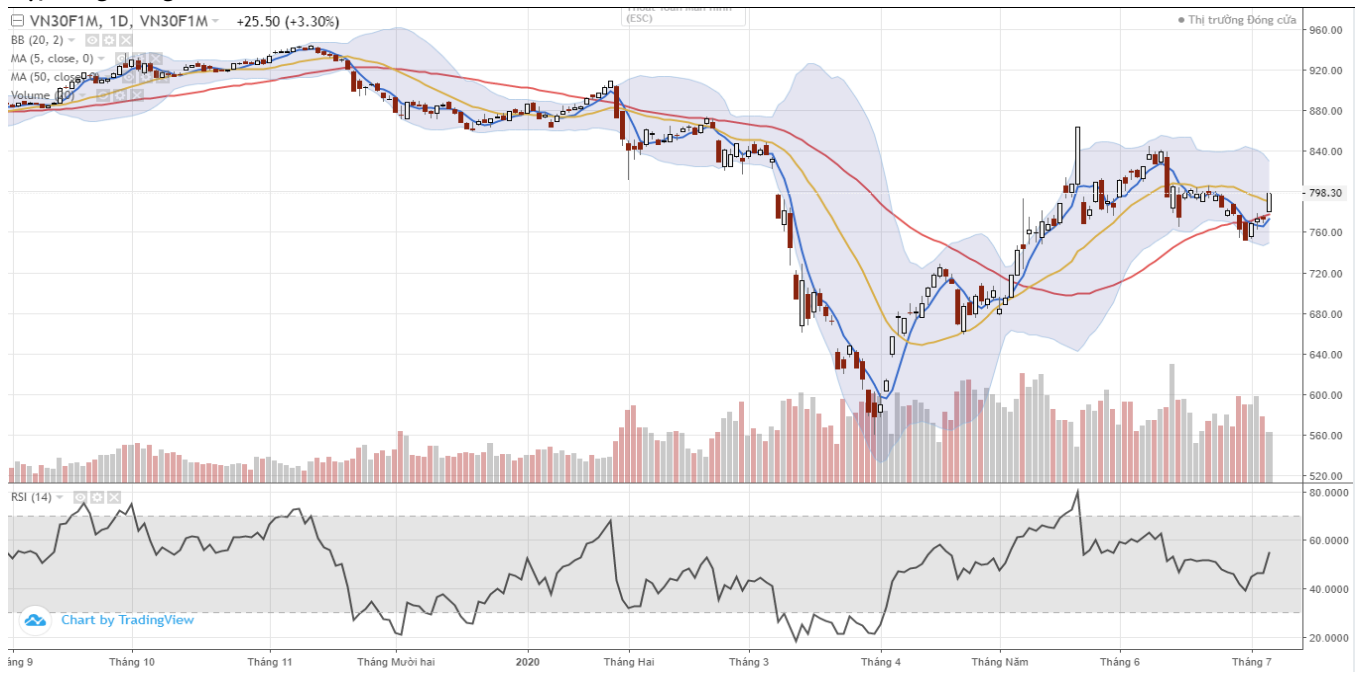
- Sau 2 phiên giằng co trong biên độ hẹp, VNIndex đã mở rộng nhịp hồi phục và chồm vượt qua vùng kháng cự 85x với mẫu nến tăng tích cực.
- Với đà đi lên nhanh hơn dự kiến, chúng tôi đẩy vùng kháng cự gần lên 86x và cho rằng áp lực rung lắc điều chỉnh sẽ xuất hiện trở lại tại đây. Điểm cản này cũng có tính quyết định đến khả năng xác lập trở lại xu hướng tăng của thị trường.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi giá cao, chờ chỉ số xác lập lại xu hướng tăng (trong KB có thể vượt vùng cản trên), trước khi trải lệnh mua trở lại vị thế ngắn hạn trong các phiên rung lắc sau đó.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 ghi nhận nhịp tăng điểm tích cực trong phiên hôm nay với các mẫu nến tăng tích cực và sự thu hẹp đáng kể của độ lệch âm.
- Với đà đi lên nhanh hơn dự kiến, chúng tôi đẩy vùng kháng cự gần của VN30 lên quanh 810 và cho rằng áp lực rung lắc điều chỉnh sẽ xuất hiện trở lại tại đây. Điểm cản này cũng có tính quyết định đến khả năng xác lập trở lại xu hướng tăng của thị trường.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở các vị thế SHORT khi VN30 tiếp cận vùng cản trên.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

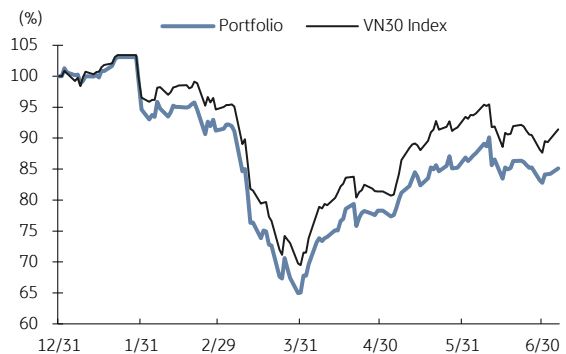
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.72%	1.03%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.60%	-14.88%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 06/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,500	2.2%	-28.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,450	0.4%	-12.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,500	1.5%	-41.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,000	0.9%	-20.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,950	0.6%	-6.0%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,800	1.2%	10.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,050	3.4%	-5.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,700	-0.3%	-16.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,600	0.4%	17.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,650	0.0%	-0.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	3.9%	20.1%	153.2
VNM	2.1%	58.7%	33.6
SSI	3.0%	49.7%	10.1
FUEVFNVD	1.5%	99.4%	9.3
PLX	1.0%	14.1%	5.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCB	-0.1%	23.8%	-62.6
HPG	0.4%	36.1%	-33.5
CTG	3.4%	29.9%	-12.1
VIC	1.3%	13.9%	-11.8
DHC	-2.2%	37.0%	-10.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNR	5.3%	28.2%	0.2
PMC	0.2%	21.9%	0.1
WCS	2.3%	25.7%	0.1
PLC	1.2%	0.9%	0.1
PHP	-1.1%	0.0%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	2.5%	11.6%	-3.0
PGS	1.4%	8.2%	-1.2
BVS	0.0%	25.9%	-1.0
SHS	1.6%	6.0%	-0.6
SHB	0.8%	6.8%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	5.5%	SAB, VNM
Bất động sản	5.0%	VHM, VIC
Dịch vụ tài chính	4.4%	SSI, HCM
Dầu khí	4.0%	PLX, PVD
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.9%	PNJ, LIX

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-3.1%	TCH, CSM
Hóa chất	1.4%	HRC, DCM
Công nghệ thông tin	1.6%	CMG, ST8
Bán lẻ	2.1%	PSH, VPG
Y tế	2.1%	DCL, SJF

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-0.1%	VG, CTD
Bất động sản	-0.4%	VHM, NVL
Y tế	-1.1%	PME, JVC
Tài nguyên Cơ bản	-1.3%	HSG, DTL
Dịch vụ tài chính	-1.9%	FIT, FTS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-7.3%	AAA, PNC
Ngân hàng	-7.0%	VCB, BID
Du lịch và Giải trí	-7.0%	HVN, VJC
Bán lẻ	-6.6%	MWG, VPG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.4%	CHP, PGD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,400	309,154 (13,324)	45,151 (1.9)	22.8	49.3	31.6	20.0	6.8	8.9	3.5	3.1	1.3	2.7	-3.8	-20.5
	VHM	VINHOMES JSC	80,800	265,793 (11,455)	180,245 (7.8)	28.9	9.9	8.9	34.3	38.2	30.4	3.2	2.4	3.9	9.2	4.5	-4.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,100	61,580 (2,654)	61,972 (2.7)	18.3	23.4	17.5	4.7	9.4	11.9	2.1	2.0	2.3	6.7	-4.7	-20.3
	NVL	NO VA LAND INVES	64,200	62,245 (2,683)	70,889 (3.1)	32.2	20.6	22.3	-6.0	12.4	11.5	2.5	2.2	2.9	3.2	17.6	7.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,150	12,669 (546)	15,832 (0.7)	5.1	11.7	10.4	15.2	14.3	14.7	1.6	1.5	0.6	4.1	3.4	-10.2
	DXG	DAT XANH GROUP	11,700	6,070 (262)	52,650 (2.3)	8.0	5.9	5.2	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	1.7	3.5	-2.5	-19.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,900	307,466 (13,251)	71,420 (3.1)	6.2	18.3	15.0	13.0	20.0	19.9	3.2	2.6	-0.1	1.7	-6.9	-8.1
	BID	BANK FOR INVESTM	40,100	161,283 (6,951)	44,080 (1.9)	12.3	30.1	18.7	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	2.6	4.2	-4.8	-13.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,250	70,878 (3,055)	32,200 (1.4)	0.0	6.8	5.9	4.9	16.4	16.3	1.0	0.8	2.3	3.1	-5.6	-14.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,050	85,824 (3,699)	99,728 (4.3)	0.1	12.8	9.5	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	3.4	5.3	-5.7	10.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,000	53,630 (2,311)	79,099 (3.4)	0.0	7.0	5.7	0.4	16.7	16.7	1.1	0.9	3.3	4.8	10.2	10.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,000	40,994 (1,767)	84,504 (3.6)	0.0	5.3	4.4	7.8	18.1	18.2	0.9	0.8	0.9	0.9	-5.0	-18.3
	HDB	HDBANK	26,000	25,114 (1,082)	27,892 (1.2)	9.3	7.4	6.0	10.2	19.9	21.5	1.1	0.9	0.0	5.3	-5.5	-5.6
	STB	SACOMBANK	11,550	20,832 (898)	184,680 (8.0)	14.8	11.5	7.4	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	5.0	5.5	9.5	14.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,900	17,066 (736)	1,664 (0.1)	0.0	5.5	4.7	44.5	24.0	21.6	1.1	-	1.5	0.2	-4.8	-0.7
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,800	21,884 (943)	2,048 (0.1)	0.0	38.3	36.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.3	-1.1	0.6	0.0	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,000	34,889 (1,504)	40,624 (1.8)	20.8	33.6	25.3	-5.4	6.1	8.0	1.8	1.7	1.1	2.7	-5.5	-31.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,800	1,992 (86)	4,916 (0.2)	13.6	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	0.2	1.6	1.4	-12.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,600	9,375 (404)	83,741 (3.6)	50.3	11.0	8.6	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	3.0	5.4	-0.6	0.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,850	3,754 (162)	17,917 (0.8)	72.3	8.2	6.3	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	2.2	8.8	-9.3	-22.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,500	5,949 (256)	47,367 (2.0)	47.8	13.3	8.3	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	2.6	6.3	-2.5	-8.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,200	2,752 (119)	9,105 (0.4)	13.0	11.9	7.4	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	1.5	0.4	-4.0	-8.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,500	202,871 (8,743)	124,773 (5.4)	41.3	20.4	19.0	4.6	37.9	39.1	6.7	6.1	2.1	4.1	-2.3	0.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	180,500	115,751 (4,989)	11,631 (0.5)	36.7	28.5	23.6	1.2	21.6	24.2	5.7	5.1	3.1	12.5	0.8	-20.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,600	67,331 (2,902)	87,978 (3.8)	10.1	42.1	25.6	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	0.7	4.5	-8.6	1.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,450	17,127 (738)	8,761 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.3	0.3	-0.3	11.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,700	56,417 (2,431)	47,184 (2.0)	11.9	33.0	13.2	-42.5	9.6	24.2	3.5	3.7	-0.3	0.8	-5.8	-26.3
	GMD	GEMADEPT CORP	19,150	5,686 (245)	6,040 (0.3)	0.0	14.8	13.2	-54.2	6.9	7.7	1.0	0.9	1.3	0.8	-8.2	-17.8
	CII	HO CHI MINH CITY	18,500	4,419 (190)	35,641 (1.5)	31.5	13.0	13.8	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	0.3	1.9	-3.1	-17.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,040	1,725 (74)	75,780 (3.3)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	1.3	1.7	11.9	-82.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,300	8,130 (350)	22,612 (1.0)	33.5	11.2	8.7	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	0.0	6.8	-0.9	-10.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	78,200	5,966 (257)	51,798 (2.2)	2.9	10.6	10.5	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	-2.1	11.7	6.8	52.4
	REE	REE	31,950	9,906 (427)	13,011 (0.6)	0.0	6.3	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	0.6	4.1	-0.2	-12.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,400	138,570 (5,972)	33,538 (1.4)	45.7	18.0	14.4	-17.1	15.9	19.3	2.8	2.6	3.0	3.9	-6.0	-22.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,400	6,448 (278)	7,757 (0.3)	30.9	9.1	8.5	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.5	1.6	4.9	4.9	3.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,150	7,743 (334)	3,962 (0.2)	32.6	8.7	9.0	-10.7	15.4	14.4	1.3	1.3	-0.4	1.3	-6.6	-10.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,600	76,206 (3,284)	339,205 (14.6)	12.9	8.7	6.8	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	0.4	3.6	2.0	17.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,550	5,694 (245)	50,433 (2.2)	37.7	9.7	9.1	-0.7	8.4	8.3	0.7	0.7	1.4	1.7	-2.0	12.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,770	4,643 (200)	23,230 (1.0)	47.1	10.8	23.9	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	1.4	-1.2	4.0	34.9
	HSG	HOA SEN GROUP	11,900	5,288 (228)	149,000 (6.4)	37.3	9.4	8.4	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	0.4	0.8	12.3	60.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,400	2,123 (091)	26,918 (1.2)	96.2	6.5	7.4	37.9	13.4	10.4	0.6	0.6	1.2	0.4	-9.8	-2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,400	55,254 (2,381)	63,265 (2.7)	5.9	37.8	16.9	-33.5	7.1	15.3	2.3	2.0	1.0	4.3	-1.3	-17.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,200	4,296 (185)	48,769 (2.1)	37.0	44.0	25.3	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	0.0	1.0	10.1	-32.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,500	2,955 (127)	12,726 (0.5)	24.1	7.0	5.9	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	1.4	-0.9	-9.1	-37.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,500	37,810 (1,630)	89,803 (3.9)	0.0	9.4	7.7	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	2.2	2.5	-3.0	-26.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,500	13,395 (577)	39,824 (1.7)	0.0	14.8	12.0	-0.1	21.7	22.6	2.6	2.2	1.5	3.5	-6.6	-30.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	53,900	1,590 (069)	1,121 (0.0)	69.4	22.7	16.5	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	0.6	3.7	-6.7	45.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,250	1,915 (083)	22,496 (1.0)	14.2	12.1	11.1	-31.7	11.8	12.1	1.3	1.2	3.4	8.7	11.7	15.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	52,700	7,141 (308)	55,078 (2.4)	38.7	6.6	6.5	30.3	38.0	32.7	2.3	2.0	0.2	6.0	-3.5	38.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,700	12,120 (522)	1,333 (0.1)	45.5	18.8	17.4	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	0.8	3.2	0.0	1.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,900	4,793 (207)	1,057 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	2.2	3.7	17.7
IT	FPT	FPT CORP	46,800	36,687 (1,581)	66,103 (2.8)	0.0	10.7	9.3	18.3	24.1	25.2	2.3	2.0	1.2	1.6	-3.9	-7.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.